

Số: /KH-TTr

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Thanh tra tỉnh Điện Biên

Nhằm triển khai cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 3074/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đội ngũ công chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tổ chức bộ máy tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành thanh tra, trong đó, tập trung đổi mới công tác quản lý công chức, người lao động gắn với cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện, trách nhiệm công chức cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Cải cách hành chính là công việc thường xuyên, liên tục trong chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan và phải được thực hiện đồng bộ tại Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ và công chức, người lao động Thanh tra tỉnh.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA TỪNG NHIỆM VỤ

(Có phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch

Chánh Thanh tra trực tiếp chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm từng công chức, người lao động được thông hiểu đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải cách hành chính.

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến tất cả công chức, người lao động, người dân về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và định kỳ sơ kết đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

Căn cứ yêu cầu, điều kiện thực tiễn của cơ quan, chủ động tham mưu cấp ủy hoặc đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin đến công chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường lấy ý kiến, khảo sát sự hài lòng của người dân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

3. Về bố trí nguồn lực thực hiện

Bố trí công chức có năng lực tham mưu xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính. Hằng năm, cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính.

Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên để quyết định việc hỗ trợ cho công chức trực tiếp tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ công chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong công chức; đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao quyền lợi của đội ngũ công chức; đổi mới phương thức đánh giá công chức dựa trên kết quả công việc; khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ,

năng lực và tạo cơ hội phát triển cho những cá nhân có năng lực, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức

Thường xuyên, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan bằng nhiều hình thức phù hợp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến cá nhân, tổ chức.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Thanh tra trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch này.

2. Phó Chánh Thanh tra phụ trách công tác cải cách hành chính giúp Chánh Thanh tra theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng, công chức phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra; thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính, đảm bảo hoàn thành công việc được giao. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của phòng.

4. Chánh Văn phòng phối hợp cùng các Trưởng phòng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

5. Công chức tham mưu cải cách hành chính nghiên cứu, tham mưu Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện tự chủ phục vụ công tác cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Thanh tra tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo TTra tỉnh (HSCV);
- Văn phòng; các phòng Nghiệp vụ (HSCV)
- Lưu VT.

CHÁNH THANH TRA

Phan Văn Thống

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỤ THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-TTr ngày tháng 12 năm 2021 của Thanh tra Tỉnh)

STT	Nội dung	Mục tiêu cụ thể		Phòng thực hiện
		Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1.	Cải cách thể chế			
	- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng văn bản QPPL về lĩnh vực Thanh tra, trọng tâm là nâng cao công tác tham mưu xây dựng các văn bản QPPL nhằm đảm bảo tính hợp pháp, cụ thể, khả thi. - Chủ động rà soát, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành - Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. - Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	- Hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản được giao. - Phấn đấu 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND giao nhiệm vụ được rà soát sửa đổi, thay thế kịp thời.	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được giao, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi; tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, kịp thời.	- Văn phòng. - Các Phòng.
2.	Cải cách thủ tục hành chính			

	- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC. - Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện, giải quyết các quy định TTHC. - Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC. - Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. - Ứng dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung quốc gia, kết nối với các hệ thống thông tin để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.	- Triển khai kịp thời kế hoạch của UBND Tỉnh giao nhiệm vụ về rà soát, đơn giản hóa TTHC hằng năm. - Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. - Tối thiểu 85% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. - Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết mỗi năm tăng tối thiểu 20% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. - 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi	- Triển khai kịp thời kế hoạch của UBND Tỉnh giao nhiệm vụ về rà soát, đơn giản hóa TTHC hằng năm. - 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. - 100% TTHC được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	- Văn phòng. - Các Phòng.
--	---	---	---	--

		thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ. - Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. - Trên 95% TTHC được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.		
3.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
	- Tiếp tục rà soát, kiện toàn các phòng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. - Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý; nâng cao vai trò trách nhiệm năng lực hoạt động của cơ quan. - Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc.	- Cơ cấu tổ chức theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. - Thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế đến năm 2025 giảm 10% theo quy định. - Mức độ hài lòng của người đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 90%.	- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo quy định. - Mức độ hài lòng của người đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 95%.	- Văn phòng. - Các Phòng.
4.	Cải cách chế độ công vụ			

	- Đào tạo, bồi dưỡng công chức gắn liền với rà soát, đánh giá, quy hoạch. - Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý. - Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực. - Đánh giá, phân loại công chức theo các quy định của pháp luật gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm. - Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp sai phạm.	Xây dựng đội ngũ công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	Xây dựng được đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ công chức lãnh đạo, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.	- Văn phòng. - Các Phòng.
5.	Cải cách tài chính công			
	- Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm các quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. - Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí trong công tác và công khai, minh bạch tài chính công, sử dụng, bảo quản tài sản công theo quy định.	Đảm bảo thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định.	Đảm bảo thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định.	- Văn phòng. - Các Phòng.
6.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
	- Rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế	- 100% hồ sơ công việc được xử	- 100% hồ sơ công việc	- Văn phòng.

hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch hằng năm về ứng dụng, phát triển CNTT. - Tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp và tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3,4; thực hiện tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc. - Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Thường xuyên, rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015.	lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) - Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). - 100% Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	- Các Phòng.
---	--	--	---------------------